

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST

Ngày: 30-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Huy Xuân

Ông Lê Ngọc Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng xã N, huyện C, tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 10/7/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1979; Tại B; HKTT: Đường 25, thôn V, xã N, huyện C, tỉnh B; Chỗ ở: Đường 23, thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Q, sinh năm: 1955; Con bà Vũ Thị V, sinh năm 1953; Có vợ Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2020 đến ngày 06/3/2020 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. “Có mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Đường 25, thôn V, xã N, huyện C, tỉnh B “Vắng mặt”.

- Người chứng kiến:

Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Đường 25, thôn V, xã N, huyện C, tỉnh B “Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 28/02/2020, tại chòi rẫy của Nguyễn Minh T, ở đường 23, thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã phối hợp với Công an xã N bắt quả tang Nguyễn Minh T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trong lúc đang làm việc thì có Nguyễn Minh T1 đến mua ma túy thì bị bắt. Tang vật thu giữ gồm: 13 bịch nylon màu trắng được dán kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu - trong suốt, được thu giữ trong túi quần đang mặc của Nguyễn Minh T; Số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (Gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống nhựa hút nước màu trắng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T khai nhận bản thân bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2018, hình thức sử dụng là hút ma túy đá. Do không có tiền để sử dụng ma túy nên T bắt đầu bán ma túy cho các con nghiện được khoảng 02 tuần trước khi bị bắt quả tang. Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 22/02/2020, T điện thoại cho một người đàn ông (Không rõ họ tên, địa chỉ) để mua ma túy với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) đến cổng khu văn hóa gần đình L thuộc thị trấn L, huyện L, tỉnh B, để mua ma túy. Tại đây, T lấy 01 bịch ma túy được giấu trong 01 gói thuốc lá để ở dưới chân cổng khu văn hóa rồi để số tiền 1.500.000 đồng vào lại trong bao thuốc lá. Sau đó, T điều khiển xe về lại chòi rẫy của mình. Tại đây, T phân chia bịch ma túy trên thành 18 bịch nhỏ để sử dụng dần và bán lại cho các con nghiện khác. Lúc này, Nguyễn Minh T1 đến chòi rẫy của T mua 01 bịch ma túy với giá là 200.000 đồng. Ngày 25/02/2020, T tiếp tục bán cho T1 01 bịch ma túy với giá là 200.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 28/02/2020, T bán cho B (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 bịch ma túy với giá 150.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 00 ngày 28/02/2020 thì T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang. Trong lúc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang làm việc thì T1 đến chòi rẫy của T để tiếp tục mua ma túy thì bị bắt và thu giữ tang vật như vừa nêu trên.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 133/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 13 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã N - Công an huyện C, tỉnh B, cùng các chữ ký có ghi rõ họ tên Đại úy Nguyễn Nam Đ, Nguyễn Minh T, Nguyễn Minh T1, Trần Thị Mỹ H, Mai Phong V, Phạm Văn L gửi đến giám định có tổng khối lượng 2,2767 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh B, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 10/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố: Bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù có thời hạn. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plush màu trắng, kèm sim nhưng không hoạt động. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định đánh số 133 ngày 10/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. 01 bộ dụng cụ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy tổng hợp; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (Gồm 01 chai nhựa, một nõ bằng thủy tinh và một ống hút bằng nhựa màu trắng).

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận: Nguyễn Minh T là con nghiện ma túy từ năm 2018. Do không có tiền để sử dụng ma túy nên T bắt đầu bán ma túy cho các con nghiện được khoảng 02 tuần trước khi bị bắt quả tang. Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 22/02/2020, T điều khiển xe đến công khu văn hóa gần đình L, thuộc thị trấn L, huyện L, tỉnh B, mua ma túy của một người đàn ông (Không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 1.500.000 đồng, rồi mang về chòi rẫy của mình phân ra thành 18 bịch ma túy nhỏ để sử dụng dần và bán lại cho các con nghiện khác. Tính đến ngày bị bắt, T đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Minh T1 và 01 lần bán ma túy cho B (không rõ họ tên, địa chỉ). Đến khoảng 12 giờ 00 ngày 28/02/2020 thì T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang và thu giữ tang vật như vừa nêu trên.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và tang vật của vụ án, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C kết luận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, giữ nguyên Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 10/7/2020 của Viện kiểm

sát nhân dân huyện C là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo T nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện, làm cho nạn nghiện ngập gia tăng. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới thỏa đáng, một mặt để giáo dục riêng các bị cáo và mặt khác là giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt chính xác, phù hợp, đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục đồng thời nêu cao tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đã tham gia nghĩa vụ quân sự năm 1999 - 2001, nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Lời luận tội và mức án đề xuất của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh B là có căn cứ pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[7] Đối với Nguyễn Minh T1 mua ma túy của T về đã sử dụng hết nên ngày 06/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tiến.

[8] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T. Do thông tin về người này không đầy đủ và rõ ràng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô mà T điều khiển đi mua ma túy là mượn của bạn nghiện (không nhớ biển số xe, không rõ họ tên, địa chỉ bạn nghiện) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

Số tiền 600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plush, màu trắng, kèm sim nhưng không hoạt động; 01 gói niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định đánh số 133 ngày 10/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. 01 bộ dụng cụ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy tổng hợp; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (Gồm 01 chai nhựa, một nõ bằng thủy tinh và một ống hút bằng nhựa màu trắng).

Xét điện thoại bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy, số tiền 600.000 đồng là tiền bị cáo mua bán ma túy mà có căn tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 gói niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định đánh số 133 ngày 10/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. 01 bộ dụng cụ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy tổng hợp; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá

(Gồm 01 chai nhựa, một nỏ bằng thủy tinh và một ống hút bằng nhựa màu trắng) tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Minh T 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plush, màu trắng, kèm sim nhưng không hoạt động.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định đánh số 133 ngày 10/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. 01 bộ dụng cụ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy tổng hợp; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (Gồm 01 chai nhựa, một nỏ bằng thủy tinh và một ống hút bằng nhựa màu trắng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 28/7/2020 và ngày 29/7/2020).

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Minh T nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/7/2020), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh B xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo mười lăm ngày áp dụng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ khi nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Phòng PC06, PV10 Công an tỉnh B;
- VKS huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hữu Pho

